

Số: 01/2025/QĐST-VHNGĐ

Sầm Sơn, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ về việc dân sự thụ lý số 99/2024/TLST - VHNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn L - sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị T - sinh năm 1991;

HKTT: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường T, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Lê Thị T kết hôn với nhau vào năm 2019, là do hai bên tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới nhau cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn L và chị Lê Thị T có hai con chung là cháu Phạm Tú A, sinh ngày 10/01/2021 và cháu Phạm Hoài A1, sinh ngày 11/7/2023. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Phạm Hoài A1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Tú A cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh L, chị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản, công nợ chung: Anh ,chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Phạm Văn L và chị Lê Thị T thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận chị Lê Thị T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- * Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.
- * Về con chung: Anh Phạm Văn L và chị Lê Thị T có hai con chung là cháu Phạm Tú A, sinh ngày 10/01/2021 và cháu Phạm Hoài A1, sinh ngày 11/7/2023. Giao cháu Phạm Hoài A1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Tú A cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh L, chị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

* Về tài sản, công nợ chung: Anh L, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai số 0001256 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn – Chị T nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- Phòng GD&ĐT TA Tỉnh;
- UBND phường T;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng